

Số: 71./DNC-TCKT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
- Mã chứng khoán: **DND**
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Địa chỉ: số 138, KP1, Đ. Nguyễn Ái Quốc, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 02513 899 886 Fax: 02513 997 894
- Email: tckt@vatlieudongnai.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Anh Dũng – Người đại diện pháp luật
- Loại thông tin công bố:
 Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai công bố thông tin Tài liệu họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 cập nhật.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai vào cùng ngày, ngoài ra tài liệu họp được chúng tôi tiếp tục cập nhật tại đường dẫn: <http://vatlieudongnai.vn/co-dong/dai-hoi-co-dong>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCKT, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Dũng

Biên Hòa, ngày 29 tháng 03 năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 08 tháng 4 năm 2024

Thời gian	Nội dung chương trình
08g00 - 08g30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký danh sách cổ đông dự họp, Phát tài liệu họp.
08g30 - 09g00	Ban tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội; Cử Ban Thư ký Đại hội; Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu.
	Thông qua Quy chế làm việc; Thông qua chương trình Đại hội.
09h00 - 10g00	Nội dung: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;- Báo cáo về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;- Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023;- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;- Tờ trình về tiền lương của người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024;- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;- Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ;- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;- Tờ trình miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát;- Tờ trình danh sách các ứng viên đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)
10g00 - 10g15	Đại hội thảo luận.

Thời gian	Nội dung chương trình
10g15 - 10g30	Hướng dẫn cách thức biểu quyết, Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội nêu trên.
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS - Hướng dẫn cách thức bầu cử, Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
11g00 – 11g15	Đại hội nghỉ giải lao – Kiểm phiếu biểu quyết
11g00 - 11g30	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
	Đại hội giải lao – Ban kiểm phiếu hợp bầu Trưởng ban.
	Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
	Bế mạc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Điều 1. Mục đích

Mục đích của việc ban hành quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là:

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch;
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Điều 4. Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (gọi tắt là cổ đông).

2. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền chuyển tiếp cho một người khác dự họp và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập bằng văn bản được quy định như sau:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được đăng ký và ghi rõ họ tên của người ủy quyền và người được ủy quyền.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải được người đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu (nếu tổ chức có con dấu).

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông tham gia Đại hội

1. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a. Quyền của cổ đông

- Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Các cổ đông được nhận thông báo họp, chương trình họp và các thông tin liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp.

- Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự theo đúng điều lệ của Công ty.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội cổ đông sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b. Nghĩa vụ của cổ đông

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD, Hộ chiếu...), Thư mời và Giấy ủy quyền (nếu có). Cổ đông/ đại diện cổ đông xuất trình những giấy tờ trên với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và nhận phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn tất các thủ tục đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch được Hội đồng quản trị Công ty đề cử. Đoàn chủ tịch có 02 người, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội cổ đông (Chủ tọa).

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

- Chủ trì Đại hội.

- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

+ Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

+ Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký đại hội

1. Ban thư ký Đại hội do chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 8. Quyền nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết/ bầu cử của các cổ đông/ đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết / phiếu bầu cử;
- Lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết/ bầu cử và công bố trước Đại hội kết quả biểu quyết/ bầu cử;
- Giao lại phiếu biểu quyết / phiếu bầu cử và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tịch đoàn.

3. Ban Kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết, bầu cử.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị Công ty đề cử.
2. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tiến hành kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp, phát các tài liệu liên quan đến kỳ họp cho cổ đông và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 10. Hình thức và thể lệ biểu quyết

1. Các cổ đông có quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

2. Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (theo hướng dẫn trên Phiếu biểu quyết).

3. Quy định về Phiếu biểu quyết

- Biểu quyết trực tiếp tại nơi diễn ra Đại hội.
- Gửi phiếu biểu quyết qua đường bưu điện/email, ... về Công ty trước 08 giờ 30 ngày 08/4/2024. Phiếu biểu quyết Quý cổ đông không tham dự Đại hội có thể tải từ website của Công ty: www.vatlieudongnai.vn (mục cổ đông/ Đại hội cổ đông/2024). Phiếu phải được cổ đông ghi đầy đủ thông tin và ký xác nhận.

4. Những vấn đề biểu quyết, cổ đông không đánh dấu vào các ô tương ứng của nội dung biểu quyết thì được xem là “không có ý kiến” cho nội dung đó; Những nội dung biểu quyết, cổ đông đánh dấu cả cột “Tán thành” và cột “Không tán thành” thì nội dung đó là không hợp lệ.

5. Các trường hợp khác về kết quả biểu quyết sẽ do Chủ tọa xem xét quyết định.

Điều 11. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát

1. Nguyên tắc đề cử, ứng cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự và thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

2. Cách thức bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Danh sách ứng cử viên đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

- Việc bầu thành bổ sung viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được xác định là người có tổng số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì xử lý như sau:

- + Người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ được chọn;
- + Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

Điều 12. Thông qua các nội dung bằng Phiếu biểu quyết

1. Các nội dung biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Riêng các vấn đề sau được thông qua nếu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 13. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Những vấn đề lớn cần phải có thời gian xem xét, kiểm tra hoặc thời gian Đại hội không cho phép, Chủ tọa sẽ ghi nhận và trả lời bằng văn bản sau.

4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 03 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 14. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Các vấn đề chính thông qua phải được ghi vào Nghị quyết.

2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 15. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp đại hội cổ đông triệu tập lần thứ nhất không được tiến hành do không đủ điều kiện tiến hành quy định tại điều 3 quy chế này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

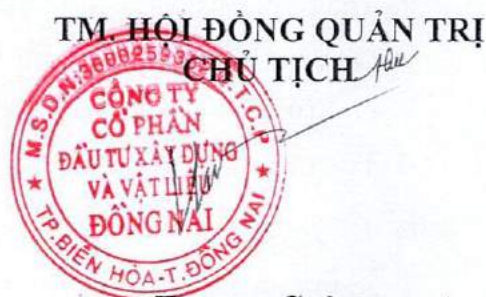
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai thông qua, Ban tổ chức, toàn thể cổ động tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Lưu: Vt.



Số: *61* /BC-DNC

Biên Hòa, ngày *29* tháng *3* năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do tác động của tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu từ yếu tố chính trị Thế giới, lĩnh vực bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi làm cho thị trường vật liệu xây dựng bị ảnh hưởng.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty cùng tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn, đưa ra nhiều giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Một số chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Doanh thu và thu nhập	đồng	171.260.000.000	123.439.787.553	72%
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.283.000.000	5.842.220.728	256%
	<i>Trong đó: Lợi nhuận hoạt động SXKD</i>	<i>đồng</i>	<i>2.283.000.000</i>	<i>1.227.763.567</i>	<i>54%</i>
3	Xây dựng cơ bản	đồng	7.430.000.000	1.333.659.407	18%
4	Nộp ngân sách NN	đồng	30.300.000.000	31.010.433.104	102%
5	Thu nhập BQ/ng/thg	đồng	8.590.000	8.312.000	97%

❖ Đánh giá chung:

Trong năm 2023:

- Doanh thu: Công ty đạt 72% kế hoạch.
- Lợi nhuận: Công ty đạt 256% kế hoạch, trong đó bao gồm lợi nhuận về bán cổ phiếu đầu tư và giảm 30% chi phí tiền thuê đất của năm 2022.

Tình hình tài chính của Công ty gặp khó khăn, mất cân đối dòng tiền do phải nộp các khoản thuế nợ của các năm trước chuyển sang.

❖ Chi tiết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các lĩnh vực:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH Năm 2023	THỰC HIỆN Năm 2023	TH/KH Năm
I	Lĩnh vực khai thác khoáng sản				
1	XN Khai thác khoáng sản				
1.1	Đá Tân Cang 5				
	Sản lượng (TT)	Tấn	430.000	594.549	138%
	Doanh thu	Đồng	38.220.000.000	48.598.325.312	127%
	Lãi gộp	Đồng	6.500.000.000	11.956.499.645	184%
1.2	Đá Thiện Tân 5				
	Sản lượng đá (TT)	Tấn	420.000	228.783	54%
	Sản lượng đất (TT)	M3	100.000	98.218	98%
	Doanh thu	Đồng	27.920.000.000	17.142.892.721	61%
	Lãi gộp	Đồng	5.000.000.000	3.083.215.132	62%
II	Lĩnh vực sản xuất vật liệu				
1	XN Bê tông				
	Sản lượng (TT)	M3	70.000	29.647	42%
	Doanh thu	Đồng	78.400.000.000	33.340.570.688	43%
	Lãi gộp	Đồng	1.650.000.000	(2.340.456.105)	-142%
2	Trạm Bê tông cho thuê				
	Doanh thu	Đồng	-	800.000.000	
	Lãi gộp	Đồng	-	45.075.006	
3	NM Gạch Tuynel				
	Sản lượng (TT)	Viên	22.800.000	11.786.244	52%
	Doanh thu	Đồng	22.800.000.000	13.816.467.650	61%
	Lãi gộp	Đồng	800.000.000	399.463.314	50%
III	Các Lĩnh vực khác	Đồng			
1	Đá phong hóa TC 5	Đồng	-	1.261.119.450	
2	DT vận chuyển, bơm BT	Đồng	3.000.000.000	2.783.655.868	93%
3	DT khác+Thu nhập khác + HĐTC	Đồng	920.000.000	5.696.755.864	619%
	Cộng doanh thu	Đồng	3.920.000.000	9.741.531.182	249%
	Lãi gộp	Đồng	504.000.000	4.824.714.043	957%
	Tổng Doanh thu	Đồng	171.260.000.000	123.439.787.553	72%
	Tổng Lãi gộp	Đồng	14.454.000.000	17.968.511.035	124%
	CP QLDN	Đồng	11.000.000.000	10.838.752.140	99%
	Trích dự phòng	Đồng	600.000.000	1.287.538.167	215%
	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.854.000.000	5.842.220.728	205%

❖ Đánh giá những thuận lợi khó khăn trong quá trình thực hiện:

Lĩnh vực khai thác khoáng sản.

Trong năm 2023, lĩnh vực khai thác khoáng sản là lĩnh vực chủ lực mang lại doanh thu và lợi nhuận cho toàn công ty. Trong đó, doanh thu là: **65.741** triệu đồng, chiếm **53%** tổng doanh thu toàn Công ty; Lợi nhuận gộp: **15.039** triệu đồng, chiếm **84%** tổng lợi nhuận gộp toàn công ty.

➤ **Mỏ đá Tân Cang 5:** Hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận gộp.

- Hiện trạng khai thác:

+ Trữ lượng khai thác hiện nay moong 1 còn rất ít chỉ đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất đến hết tháng 01/2024; Trữ lượng khai thác moong 2 còn khoảng 420.000 tấn chưa khai thác được do các hộ dân xung quanh cản trở với lý do bụi, ồn, chấn động gây ảnh hưởng tới đời sống, công trình, nhà ở của các hộ dân.

+ Trữ lượng còn lại chưa đưa vào khai thác của mỏ đá Tân Cang 5 là rất lớn. Tuy nhiên, do yếu tố địa hình của các khu vực đã đền bù, khu vực có hợp đồng thuê đất nằm xen kẽ với các thửa đất chưa đền bù, với đường dân sinh do địa phương quản lý, nằm giáp ranh/liền kề khu dân cư và diện tích nhỏ hẹp nên không thể huy động vào khai thác.

- Về hồ sơ pháp lý:

Công ty đang gặp khó khăn về điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư; không thực hiện được việc nhận chuyển nhượng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất do đất dự án không nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai; Giấy phép môi trường chưa thực hiện được do chưa hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường.

➤ **Mỏ đá Thiện Tân 5:**

Không hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu. Nguyên nhân do chất lượng đá tầng 1 thấp, chỉ phù hợp với thị trường tiêu thụ khu vực miền tây nên nhu cầu thấp dẫn đến sản xuất và tiêu thụ cầm chừng.

- Hiện trạng khai thác: Trữ lượng đá của mỏ còn rất lớn, do vướng các thủ tục về đất đai nên hiện tại công ty mới chỉ mở rộng khai thác thêm 02 ha ở khu vực phía Bắc và phía Đông của mỏ.

- Về hồ sơ pháp lý: Công ty đã nộp hồ sơ xin điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư lên Sở Kế hoạch Đầu tư nhưng đến nay chưa được phê duyệt do Công ty chưa thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án; Công tác chuyển nhượng, sang tên, gia hạn hợp đồng thuê đất không thể thực hiện do các thủ tục hành chính về điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án trong Quyết định chủ trương đầu tư và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 chưa được phê duyệt; Giấy phép môi trường: chưa thực hiện được do không giá hạn được hợp đồng thuê đất.

Lĩnh vực sản xuất vật liệu.

➤ **Xí nghiệp Bê tông:**

Tình hình tiêu thụ sản phẩm tại Xí nghiệp Bê tông gặp nhiều khó khăn, trong 6 tháng cuối năm 2023 công ty đã triển khai thực hiện phương án cho thuê tài sản tại trạm bê tông Hồ Nai, cơ cấu lại nhân sự và triển khai các phương án sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại trạm bê tông An Bình. Tuy nhiên do tình hình chung của thị trường nên sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023 Xí nghiệp lỗ 2,3 tỷ đồng.

➤ **Nhà máy Gạch tuynel Long Thành**

- Sản lượng gạch tồn kho nhiều, sản lượng sản xuất phải cân đối theo khối lượng tiêu thụ, bình quân 1,2 triệu viên/tháng (60% công suất). Do không đạt được công suất nên giá thành cao dẫn đến giá bán cao.

- Tình hình tiêu thụ gạch tuynel năm 2023 rất khó khăn, sản lượng tiêu thụ bình quân hàng tháng $\leq 50\%$ năng lực sản xuất của Nhà máy. Nguyên nhân chủ yếu là do thị trường Bất động sản suy giảm, tài chính của khách hàng không mạnh và giá bán chưa cạnh tranh.

2. Vốn đầu tư bên ngoài

- Tổng giá trị vốn đầu tư đầu năm 2023: 2.050.600.000 đồng.
- Tổng giá trị vốn đầu tư cuối năm 2023: 0 đồng.
- Tổng giá trị thoái vốn đầu tư: 4.350.706.152 đồng
- Thu lợi nhuận về đầu tư: 2.300.106.152 đồng

3. Đầu tư xây dựng cơ bản

Chưa triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch năm 2023.

➤ Dự án Nhà máy Vật liệu mới

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác nghiệm thu máy móc thiết bị.
- Đối với sản phẩm chạy thử tồn kho: Thực hiện chào bán một số dự án, công trình tuy nhiên sản lượng tiêu thụ không nhiều do gạch tồn kho lâu, không có phương án bảo quản nên bị gãy, đổ và cường độ nén không đạt công bố hợp quy.

➤ Dự án khai thác Mô Tân Cang 5 và Thiện Tân 5:

- Do sự chồng chéo về quy định của Luật Đất đai và Luật Khoáng sản, Công ty chưa hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến mỏ Tân Cang 5 và Thiện Tân 5; Chưa hoàn thành hồ sơ xin cấp phép khai thác cote – 80m tại mỏ Tân Cang 5.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Đồng	93.192.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	615.000.000
3	Xây dựng cơ bản	Đồng	0
4	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	34.000.000.000

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng các dự án năm 2024: Không có

3. Một số biện pháp thực hiện 2024.

❖ Lĩnh vực khai thác khoáng sản

- Mỏ Đá Tân Cang 5
- Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý của mỏ và triển khai mở rộng khai thác.
- Tiếp tục triển khai phương án tự thỏa thuận đền bù với các hộ dân để mở rộng diện tích khai thác.

- Mô Đả Thiện Tân 5

- Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý của mỏ; tiếp tục thực hiện các công tác liên quan đến hồ sơ đất đai theo quy định; Tập trung hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường của dự án.

- Chú trọng hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng sang tên tại mỏ; Mở rộng moong khai thác.

❖ Lĩnh vực sản xuất vật liệu

- Rà soát lại các chi phí, tìm nguồn cung cấp nguyên vật liệu mới để có giá cung cấp hợp lý nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh về giá. Duy trì đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.

- Lập dự án cải tạo/nâng cấp hoặc đầu tư mới hệ thống MMTB sản xuất gạch Tuynel.

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ năng lực hoạt động của Xí nghiệp Bê tông, đề ra các phương án tái cơ cấu sản phẩm phù hợp với thực trạng sản xuất kinh doanh hiện nay.

- Xem xét, lựa chọn các giải pháp để dự án Nhà máy Vật liệu Mới hoạt động có hiệu quả.

❖ Lĩnh vực khác

- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Lập các phương án kinh doanh sử dụng hiệu quả mặt bằng tại văn phòng Công ty, Nhà máy gạch tuynel Long Thành.

- Trên đây là báo cáo Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.



Trương Cường

BÁO CÁO
Về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023
Và kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023.

1. Thành viên Hội đồng quản trị năm 2023

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Ông Trương Cường | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Trần Anh Dũng | Chức vụ: Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Tiến Toán | Chức vụ: Thành viên |
| 4. Ông Trần Anh Điền | Chức vụ: Thành viên |
| 5. Ông Vũ Trọng Dũng | Chức vụ: Thành viên |

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó 02 thành viên giữ chức vụ trong Ban điều hành và 03 thành viên là thành viên không điều hành.

2. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp đúng theo quy định với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, đồng thời có 12 phiếu xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để lãnh đạo, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với một số nội dung chính như sau:

✧ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- Chỉ đạo ban điều hành báo cáo kết quả và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng quý trong năm 2023;

- Thống nhất tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tài chính tại Công ty CP Dịch vụ Sonadezi và Công ty CP Sonadezi Long Bình.

✧ **Về hoạt động dự án.**

- Phê duyệt điều chỉnh Dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5;
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu di dời nhà văn phòng mỏ đá Tân Cang 5.

✧ **Công tác tổ chức, nhân sự:**

- Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.

- Thông qua việc điều chỉnh, ban hành các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý, Quy định quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, Quy chế công bố thông tin.

- Thông qua việc sáp nhập 2 đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp đá Thiện Tân 5 và Xí nghiệp đá Tân Cang 5 thành Xí nghiệp Khai thác Khoáng sản.

❖ **Công tác khác.**

- Thông qua chủ trương triển khai xây dựng phương án tăng vốn điều lệ Công ty. Ngoài ra trong năm HĐQT đã thông qua các nội dung khác theo thẩm quyền
(Chi tiết theo danh sách các Nghị quyết/ Quyết định HĐQT kèm theo)

3. Tiền lương, Thù lao của HĐQT thực hiện năm 2023.

Tiền lương, thù lao cho Hội đồng Quản trị được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Stt	Nội dung	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện (đồng/tháng)
1	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT	27.000.000	28.145.333
2	Thù lao của từng thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000

4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Chi tiết theo phụ lục 2 và phụ lục 3 của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 số 14/BC-DNC ngày 25/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đã được công bố thông tin theo quy định.

5. Về hoạt động của các thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật.

- Các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, có sự bàn bạc, trao đổi cụ thể, chi tiết các vấn đề qua đó đã đạt được sự thống nhất cao trong việc nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

6. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty, thường xuyên báo cáo, trao đổi với HĐQT Công ty để có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất.

- Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Tổng Giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền và kịp thời. Tổng Giám đốc đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

7. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	Đồng	171.260.000.000	123.439.787.553	72%
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.283.000.000	5.842.220.728	256%
3	Nộp ngân sách	Đồng	30.300.000.000	31.010.433.104	102%
4	Xây dựng cơ bản	Đồng	7.430.000.000	1.333.659.407	18%

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024.

Năm 2023 là một năm với nhiều khó khăn và thách thức đối với ngành vật liệu xây dựng, do tác động suy thoái kinh tế toàn cầu từ yếu tố chính trị Thế giới, lĩnh vực bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục, thị trường vật liệu xây dựng giảm mạnh.

Nhận định thị trường năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn do sức cầu vật liệu xây dựng giảm trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái, điều này buộc Công ty phải vất vả hơn trong công tác tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng doanh thu: 93.192.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 615.000.000 đồng.

2. Giải pháp thực hiện

Để hoàn thành kế hoạch năm 2024 đã đề ra, Công ty sẽ tập trung thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

- Về khai thác khoáng sản: Tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực khai thác khoáng sản, chỉ đạo thực hiện đối với mỏ đá Tân Cang 5 nhanh chóng hoàn tất các hồ sơ pháp lý và phương án thỏa thuận đền bù với các hộ dân để triển khai mở rộng khai thác. Đối với mỏ đá Thiện Tân 5 thực hiện hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường và các thủ tục chuyển nhượng sang tên đất tại dự án.

- Về sản xuất vật liệu xây dựng: Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí hạ giá thành và tăng sản lượng tiêu thụ.

- Quản lý và sử dụng vốn: Tập trung vốn cho lĩnh vực khai thác khoáng sản, quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền. Tăng cường công tác thu hồi công nợ tại các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo công tác quảng bá hình ảnh Công ty thông qua các hình thức hoạt động xã hội, công tác từ thiện, quảng bá trên các phương tiện truyền thông và mạng internet để xây dựng và phát triển thương hiệu, thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị Công ty.

- Tiếp tục xây dựng và kiện toàn Công tác quan hệ cổ đông. Thực hiện công bố thông tin kịp thời, minh bạch, công khai về tình hình quản trị Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.

- Thực hiện theo nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát, các tổ chức đoàn thể trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Cường

**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2023**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	31/NQ-HĐQT-DNC	05/01/2023	Nghị quyết kỳ họp thứ 9: - Thông qua kết quả SXKD Quý IV/2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Quý I/2023. - Thông qua tình hình sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2022 và định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2023.	100%
2	32/NQ-HĐQT-DNC	16/01/2023	NQ về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan	100%
3	33/NQ-HĐQT	20/02/2023	NQ v/v chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
4	34/NQ-HĐQT-DNC	22/03/2023	Nghị quyết kỳ họp thứ 10: - Thông qua chương trình, nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. - Thông qua Chủ trương sát nhập 2 đơn vị trực thuộc. - Thông qua chủ trương triển khai phương án SXKD của Chi nhánh XNB.T. - Thông qua quyết toán quỹ lương năm 2022 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023.	100%
5	35/NQ-HĐQT-DNC	10/04/2023	NQ v/v thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan.	100%
6	36/NQ-HĐQT-DNC	24/04/2023	NQ v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan.	100%
7	37/NQ-HĐQT-DNC	27/04/2023	NQ v/v ban hành Quy định công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và phê duyệt KHLCNT gói thầu tư vấn lập hồ sơ xin cấp phép môi trường thuộc dự án Khai thác đá xây dựng mỏ đá Tân Cang 5	100%
8	38/NQ-HĐQT-DNC	12/05/2023	NQ v/v thoái vốn đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình và Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.	100%
9	39/NQ-HĐQT-DNC	02/06/2023	Nghị quyết kỳ họp thứ 11: - Thông qua kết quả SXKD Quý I/2023, kế hoạch Quý II/2023. - Thống nhất sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý tài chính Công ty; Quy chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý. - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu di dời khu văn phòng hiện hữu tại mỏ đá Thiện Tân 5 thuộc dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5. - Chấp thuận chủ trương thay đổi cơ chế quản lý đối với bộ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phần kinh doanh của Chi nhánh XNBT theo đề nghị tại tờ trình số 28/TTr-DNC ngày 01/06/2023.	
10	40/NQ-HĐQT-DNC	02/06/2023	NQ v/v lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	100%
	41/NQ-HĐQT-DNC	12/07/2023	NQ v/v giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
	42/NQ-HĐQT-DNC	25/07/2023	Nghị quyết kỳ họp thứ 12: - Thông qua kết quả SXKD Quý II/2023 - Thông qua kế hoạch Quý III/2023 - Thống nhất danh sách dự kiến quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 năm 2023	100%
	43/NQ-HĐQT-DNC	25/07/2023	NQ v/v bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty	100%
	44/NQ-HĐQT-DNC	25/07/2023	NQ v/v tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.	100%
	124/QĐ-HĐQT-DNC	28/08/2023	QĐ v/v điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án khai thác đá xây dựng mỏ đá Tân Cang 5	100%
	45/NQ-HĐQT-DNC	05/09/2023	Nghị quyết kỳ họp thứ 13: - Thông qua kết quả SXKD Quý III/2023 - Thông qua kế hoạch Quý IV/2023 - Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2023 - Thống nhất việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án khai thác đá xây dựng mỏ đá Tân Cang 5	100%
	46/NQ-HĐQT-DNC	05/09/2023	NQ về chủ trương triển khai xây dựng phương án tăng vốn điều lệ Công ty	100%
	47/NQ-HĐQT-DNC	27/10/2023	NQ v/v thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	100%
	48/NQ-HĐQT-DNC	10/11/2023	NQ v/v ký hợp đồng chuyển nhượng, sang tên giấy chứng nhận QSDĐ đối với diện tích đất ngoài ranh Dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5	100%
	144/QĐ.HĐQT-DNC	27/11/2023	QĐ v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu di dời nhà văn phòng mỏ đá Tân Cang 5	100%
	49/NQ-HĐQT-DNC	08/12/2023	NQ về chủ trương triển khai thẩm định giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu của Công ty	100%
	217/QĐ.HĐQT-DNC	28/12/2023	QĐ về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	100%

PHỤ LỤC 2

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 – Mục VII)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan của người nội bộ Ông Trần Anh Dũng	3600510590	09 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Hợp đồng bán bê tông Giá trị giao dịch: 1.275.629.000 đồng	Bán hàng
					Năm 2023	Nghị quyết số: 36/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/04/2023	Hợp đồng bán Gạch Tuynel Long Thành Giá trị giao dịch: 46.358.100 đồng	Bán hàng
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai	Tổ chức có liên quan của người nội bộ Ông Trần Anh Dũng	3600503226	Số 15, đường Đồng Khởi, P. Tân Tiến, Tp Biên Hoà, T. Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Hợp đồng bán bê tông Giá trị giao dịch: 71.785.000 đồng.	Bán hàng
3	Công ty CP Môi trường Sonadezi	Tổ chức có Liên quan của cổ đông lớn - Tổng Công ty CP Phát triển KCN và người nội bộ ông Trần Anh Dũng	Số: 3600274914 Ngày cấp: 07/08/2015 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Hợp đồng thu gom rác thải Giá trị giao dịch: 9.504.000 đồng	Mua hàng
4	Công ty CP Cấp Nước Đồng Nai	Tổ chức có Liên quan của cổ đông lớn – Tổng Công ty CP Phát triển KCN	Số: 3600259296 Ngày cấp: 11/5/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	48 Cách mạng tháng Tám, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	HD nước sinh hoạt Giá trị giao dịch: 96.044.550 đồng.	Mua hàng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có Liên quan của cổ đông lớn - Tổng Công ty CP Phát triển KCN	Số: 3600449307 Ngày cấp: 12/01/2000 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	Số 113 – 116, Lô C2, Đường 9, KDC An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Giao dịch mua bê tông Giá trị giao dịch: 583.515.557 đồng Giao dịch bán bê tông Giá trị giao dịch: 10.050.000 đồng	Mua bán hàng hóa
6	Công ty CP Kinh Doanh Nhà Đồng	Tổ chức có Liên quan của cổ đông lớn - Tổng Công ty		Số 121, Phan Chu Trinh - Phường	Năm 2023	Nghị quyết	Hợp đồng bán Bê tông	Bán hàng

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Nai	CP Phát triển KCN	3600322445	Quang Vinh - Thành phố Biên Hoà - Đồng Nai.		số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Giá trị giao dịch: 1.419.454.000 đồng	
7	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi (SDV)	Tổ chức có Liên quan: Công ty con gián tiếp của cổ đông lớn - Tổng Công ty CP Phát triển KCN	Số: 3600890938 Ngày cấp: 26/6/2019 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	Tầng 8, Tòa Nhà Sonadezi Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 38/NQ-HĐQT-DNC ngày 12/05/2023	Giao dịch bán cổ phiếu SDV Giá trị giao dịch: 3.090.000.000 đồng	Bán cổ phiếu
						Nghị quyết số: 47/NQ-HĐQT-DNC ngày 27/10/2023	Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải sinh hoạt Giá trị giao dịch: 0 đồng	
8	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (SZB)	Tổ chức có Liên quan: Công ty con gián tiếp của cổ đông lớn - Tổng Công ty CP Phát triển KCN	Số: 3601867699 Ngày cấp: 25/05/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Năm 2023	Nghị quyết số: 38/NQ-HĐQT-DNC ngày 12/05/2023	Giao dịch bán cổ phiếu SZB Giá trị giao dịch: 1.260.705.600 đồng	Bán cổ phiếu

Phụ lục 3

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 – Mục VII)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Ông Trần Anh Dũng thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc DND đang là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng Đồng Nai	3600510590	09 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Hợp đồng bán bê tông Giá trị giao dịch: 1.275.629.000 đồng	Bán hàng
					Năm 2023	Nghị quyết số: 36/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/04/2023	Hợp đồng bán Gạch Tuynel Long Thành Giá trị giao dịch: 46.358.100 đồng	Bán hàng
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai	Ông Trần Anh Dũng thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc DND đang là Thành viên HĐQT Công ty CP XDDD Công nghiệp Số 1 Đồng Nai	3600503226	Số 15, đường Đồng Khởi, P. Tân Tiến, Tp Biên Hoà, T. Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Hợp đồng bán bê tông Giá trị giao dịch: 71.785.000 đồng.	Bán hàng
3	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (SZE)	Ông Trần Anh Dũng thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc DND đang là thành viên HĐQT SZE	3600274914	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai	Năm 2023	Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/01/2023	Hợp đồng thu gom rác thải Giá trị giao dịch: 9.504.000 đồng	Mua hàng
4	Công ty CP Siêu Thị Vật liệu Xây dựng Thế Giới Nhà	Ông Trần Anh Điền thành viên HĐQT DND đang là Tổng Giám đốc Công ty CP Siêu Thị VLXD Thế Giới Nhà	Số:3603497972 Ngày cấp: 16/01/2023 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	46-48 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2023	Nghị quyết số: 35/NQ-HĐQT-DNC ngày 10/04/2023	Hợp đồng mua xi măng Giá trị giao dịch: 7.752.763.894 đồng	Mua hàng

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty Cổ phần Cấu kiện Bê Tông Nhon Trạch 2	Ông Trần Anh Điền thành viên HĐQT - DND đã từng là Tổng Giám đốc Công ty CP Cấu kiện Bê Tông Nhon Trạch 2 (Đã miễn nhiệm từ 12/01/2023)	Số:3600810322 Ngày cấp: 04/05/2023 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	Số 1, KCN Nhon Trạch 2, đường 25B, Thị Trấn Hiệp Phước, Nhon Trạch, Đồng Nai	14/07/2023		Hợp đồng thuê tài sản Giá trị giao dịch: 1.015.338.378 đồng	

BÁO CÁO

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai Năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát,

Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (Công ty) với nội dung sau đây:

A. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

I. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán:

- Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh đầy đủ các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

II. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2023

- Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2023 đã phản ánh đầy đủ và hợp lý kết quả hoạt động SXKD, tiến độ các dự án và các hoạt động khác của Công ty trong năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2023 đã phản ánh đúng và đầy đủ hoạt động của HDQT trong việc đề ra các chiến lược kinh doanh, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty theo đúng thẩm quyền của HDQT.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

I. Giới hạn và phương pháp kiểm tra:

- Ban kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2023; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào đơn vị đã kê khai khấu trừ và đã hạch toán trong năm 2023; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị cung cấp tại thời điểm kiểm tra.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đvt: 1.000.000đ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	TH/KH 2023	TH2023/TH2022
1	Tổng Doanh thu	171.260	123.440	140.221	72%	88%
	Trong đó: DT nội bộ			285		
1.1	- DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.260	118.791	138.491	69%	86%
1.2	- DT hoạt động tài chính	0	2.305	924		249%
1.3	- Thu nhập khác	0	2.344	521		450%
2	Lãi gộp bán hàng và CCDV		18.064	6.670		271%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.854	5.842	(24.198)	205%	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.283	5.842	(24.198)	222%	-
5	Các khoản phải nộp NSNN	30.300	31.010	69.546	102%	45%
6	Đầu tư XDCB	7.430	1.334	0	18%	-

Năm 2023, Công ty tuy không đạt doanh thu kế hoạch nhưng có lợi nhuận vượt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu:

- Công ty chuyển sang khai thác và kinh doanh đá xô bồ sau nổ mìn tại hai mỏ đá Tân Cang 5 và Thiện Tân 5, dẫn đến giá vốn bán hàng giảm nhiều so với bán đá thành phẩm sau chế biến.
- Công ty tắt toán khoản đầu tư dài hạn tại Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình và Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

1.1 Tình hình thực hiện các đơn vị:

ĐVT: 1.000.000 đồng

Sản phẩm	ĐV SL	Kế hoạch 2023			Thực hiện 2023			Thực hiện/ kế hoạch 2023		
		SL	DT	Lãi gộp	SL	DT	Lãi gộp	SL	DT	Lãi gộp
Mỏ Đá Tân Cang 5	Tấn	430.000	38.220	6.840	594.549	48.598	13.466	138%	127%	197%
Mỏ đá Thiện Tân 5			27.920	5.340						
Đá	Tấn	420.000	21.420	3.240	228.783	10.759	966	54%	50%	30%
Đất	m3	100.000	6.500	2.100	98.218	6.384	2.261	98%	98%	108%
Bê tông	m3	70.000	78.400	2.550	29.647,3	33.341	(1.847)	43%	43%	-
Gạch Tuynel	viên	22.800.000	22.800	2.000	11.786.244	13.816	2.468	52%	61%	123%
Hoạt động KD khác			3.920	504		5.893	751		150%	149%
Cộng			171.260	17.234		118.791	18.064		69%	105%

Sản phẩm	ĐV SL	Thực hiện 2023			Thực hiện 2022			TH2023/ TH2022		
		SL	DT	Lãi gộp	SL	DT	Lãi gộp	SL	DT	Lãi gộp
Mỏ đá Tân Càng 5	Tấn	594.549	48.598	13.466	230.184,57	24.792	908	285%	196%	1.483%
Mỏ đá Thiện Tân 5										
Đá	Tấn	228.783	10.759	966	200.918,87	14.116	(1.290)	114%	76%	-
Đất	m3	98.218	6.384	2.261	-	-	-			
Bê tông	m3	29.647,3	33.341	(1.847)	64.535,10	72.861	2.600	46%	46%	-
Gạch Tuynel	viên	11.786.244	13.816	2.468	22.936.229	22.354	3.743	51%	62%	66%
Hoạt động KD khác			5.893	751		4.653	709		127%	106%
Cộng			118.791	18.064		138.776	6.670		86%	271%

- **Xí nghiệp đá Tân Càng 5:** Sản lượng bán đá tại mỏ đá đạt 138% kế hoạch năm 2023, và đạt 285% so với cùng kỳ năm trước.

Các vướng mắc về thủ tục pháp lý:

- + Giấy chứng nhận đầu tư: chưa điều chỉnh tăng tiền độ dự án do Công ty chưa ký quỹ dự án theo yêu cầu tại văn bản số 2095/SKHĐT-THQH ngày 27/06/2023 của sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- + Hợp đồng thuê đất: chưa gia hạn được dẫn đến chưa thực hiện được Giấy phép môi trường.
- + Về đất đai: không thể thực hiện việc nhận chuyển nhượng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất do đất dự án không nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Hiện trạng khai thác và kinh doanh: kết quả kinh doanh của mỏ đá năm 2023 có khả quan (vượt kế hoạch năm 2023 và cao hơn năm 2022 nhiều) do chuyển sang bán đá xô bồ sau nổ mìn. Mặc dù, trữ lượng còn lại chưa đưa vào khai thác của mỏ đá Tân Càng 5 là rất lớn nhưng do yếu tố địa hình, các khu vực đã đền bù, khu vực có hợp đồng thuê đất nằm xen kẽ với các thửa chưa đền bù, với đường dân sinh do địa phương quản lý, nằm giáp ranh/liền kề khu dân cư và diện tích nhỏ, hẹp nên không thể huy động vào khai thác.

- **Xí nghiệp đá Thiện Tân 5:** Sản lượng bán đá tại mỏ đá sụt giảm: chỉ đạt 54% kế hoạch năm 2023, nhưng đạt 114% so với cùng kỳ năm trước.

Các vướng mắc về thủ tục pháp lý :

- + Chủ trương đầu tư: Công ty đã nộp hồ sơ xin điều chỉnh lên Sở Kế hoạch Đầu tư nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản chấp thuận do Công ty chưa thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án.
- + Về đất đai: công tác chuyển nhượng, sang tên, gia hạn hợp đồng thuê đất không thể thực hiện do các thủ tục hành chính về điều chỉnh tiền độ thực hiện dự án trong Quyết định chủ trương đầu tư, kế hoạch sử dụng đất năm 2023 chưa được phê duyệt.
- + Giấy phép môi trường: chưa thực hiện được do không gia hạn được hợp đồng thuê đất.

Hiện trạng khai thác và kinh doanh: do vướng các thủ tục về đất đai, nên hiện tại Công ty mới chỉ mở rộng khai thác thêm 02 ha ở khu vực phía Bắc và phía Đông của mỏ; đồng thời, Công ty đã chuyển sang khai thác và bán đá xô bồ 100% trong năm 2023.

- **Chi nhánh Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai:** Do tình hình kinh doanh không khả quan, thu không đủ bù chi dẫn đến hoạt động kinh doanh bị lỗ. Vì vậy, Ban điều hành đã tiến hành cho

thuê lại Trạm bê tông Hồ Nai và tổ chức lại cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh.

- **Nhà máy gạch Tuynel Long Thành:** Do thị trường bất động bị khủng hoảng dẫn đến sản lượng tiêu thụ gạch của Nhà máy sụt giảm rất nhiều, chỉ đạt 51% SL kế hoạch 2023 và 51% SL năm 2022. Ngoài ra, do các máy móc thiết bị đã quá cũ và lỗi thời nên phát sinh chi phí sửa chữa cao và sản lượng sản xuất thấp chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường dẫn đến gia tăng định mức nguyên vật liệu.

- **Nhà máy vật liệu mới.**

Dự án vẫn chưa hoàn tất công tác nghiệm thu dây chuyền sản xuất và phần sản phẩm chạy thử được bán để bù vào giảm chi phí xây dựng cơ bản của dự án. Đồng thời, Ban điều hành vẫn chưa đánh giá lại hiệu quả của dự án này.

2. Tình hình đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản:

2.1. Các khoản đầu tư dài hạn:

Thực hiện Nghị quyết 38/NQ-HĐQT-DNC ngày 12/5/2023 và Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT-DNC ngày 25/7/2023 của Hội đồng quản trị về việc thoái vốn đầu tư tài chính, Công ty đã thực hiện chào bán thành công 02 mã cổ phiếu SZB và SDV với kết quả như sau:

TT	Tên đơn vị	Mã CK	Đầu năm		Bán trong năm			Phí giao dịch (trđ)	Lãi gộp (trđ)
			SL cổ phần	Giá trị đầu tư (trđ)	SL cổ phần	Giá bán (đồng/cp)	Giá trị (trđ)		
01	Cty CP Dịch vụ Sonadezi	SDV	100.000	1.000	100.000	30.900	3.090	3,70	2.086
02	Cty CP Sonadezi Long Bình	SZB	42.024	1.050,6	42.000	30.000	1.260	1,63	208
					24	29.400	0,7		
Tổng cộng					42.024		4.350,7	5,33	2.294

Cổ phiếu SDV và SZB đã được bán với giá phù hợp theo Nghị quyết của HĐQT.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin việc bán cổ phiếu theo quy định.

2.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2023	31/12/2023	Nội dung
- Mỏ đá Tân Cang 5:	11.794.149.821	11.494.149.821	Quyết toán chuyên 242
- Mỏ đá Thiện Tân 5:	114.074.074	-	Quyết toán chuyên 242
- Nhà máy vật liệu mới:	10.560.203.757	10.509.358.722	Giảm nhờ thu tiền bán gạch, dự án vẫn chưa được nghiệm thu.
Cộng	22.468.427.652	22.003.508.543	

2.3. Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định:

	01/01/2023	31/12/2023	Nội dung
- TSCĐ hữu hình (*)	82.553.081.566	80.040.306.003	- Giảm tài sản Trạm bê tông An Bình: 536.660.000đ. - Giảm do Thanh lý 5 xe bồn trộn bê tông: 1.567.401.333đ. - Giảm do Thanh lý thiết bị trạm cân mỏ đá TT5: 622.000.000đ. - Tăng mua mới và công trình XDCB do di dời VP tạm mỏ đá TT5: 213.285.770đ

	01/01/2023	31/12/2023	Nội dung
- TSCĐ vô hình	359.296.027	359.296.027	

(*) Trong đó, nguyên giá tài sản hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 32.193.076.117đ.

3. Tình hình công nợ:

3.1. Công nợ phải thu của khách hàng:

	01/01/2023	31/12/2023
- XN đá Tân Cang 5:	911.346.937	2.247.490.107
- XN đá Thiện Tân 5:	167.403.843	1.164.422.281
- XN Bê tông:	19.319.337.419	12.511.869.813
- NM gạch Tynel:	5.482.881.991	5.989.846.183
- Khác:	934.933.856	1.461.900.653
Cộng	26.815.904.046	23.375.529.037

Trong đó, công nợ quá hạn:

	01/01/2023	31/12/2023
- Tổng nợ quá hạn	6.657.617.802	7.932.642.799
- Dự phòng phải thu khó đòi	5.614.487.237	6.902.025.404

3.2. Công nợ phải trả:

Công nợ nhà cung cấp	01/01/2023	31/12/2023
- Mỏ đá Tân Cang 5	4.028.542.807	4.159.923.675
- Mỏ đá Thiện Tân 5	1.512.319.279	878.329.216
- XN Bê tông	18.498.991.509	11.561.840.376
- NM Gạch Tuynel	1.182.313.209	3.288.087.655
- XN CT	190.559.772	190.559.772
- Khác	434.603.902	808.737.502
Cộng	25.847.330.478	20.887.478.196

Các khoản phải nộp ngân sách	01/01/2023	31/12/2023
- Thuế GTGT		307.843.314
- Thuế TNCN	50.002.025	28.805.093
- Thuế Tài nguyên	8.726.942.104	1.067.367.547
- Tiền thuê đất	6.549.299.002	13.480.111.434
- Thuế môi trường và thuế khác	15.276.263.959	19.402.769.031
- Các phí, lệ phí khác	4.496.670.572	2.386.071.984
Cộng	35.099.375.662	36.672.968.403

Các khoản phải thu ngân sách	01/01/2023	31/12/2023
- Thuế GTGT	6.767.159	-
- Thuế TNDN	751.256.383	751.256.383
Cộng	758.023.542	751.256.383

Trong đó, các khoản phải nộp ngân sách bị truy thu còn lại của các năm trước:

TT	Nội dung	Số phải nộp	Đã nộp năm 2022, 2023	Còn lại	Ghi chú
1	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp bổ sung năm 2014 đến 2021 của mỏ Tân Cang 5	29.999.863.736	18.173.747.005	11.826.116.731	
2	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp bổ sung năm 2014 đến 2021 của mỏ Thiện Tân 5	2.879.959.975		2.879.959.975	
3	Chi phí thuê đất bổ sung từ 2016-2021 của NM Gạch Tuynel Long Thành	2.048.892.825		2.048.892.825	
4	Chi phí thuê đất bổ sung từ 2016-2021 của Văn phòng Công ty	1.022.591.460		1.022.591.460	
5	Chi phí thuê đất bổ sung từ năm 2016-2021 của khu đất xã Tân An, Vĩnh Cửu	49.076.650		49.076.650	
6	Chi phí thuê đất bổ sung năm 2022 do thay đổi đơn giá từ 31/8/2022 của NM gạch Tuynel LT	2.123.205.000	764.353.800	1.358.851.200	
7	Chi phí thuê đất bổ sung năm 2022 do thay đổi đơn giá từ 31/8/2022 của Văn phòng Công ty.	1.247.489.800	537.130.440	710.359.360	Điều chỉnh giảm 30%
8	Tiền thuế TN và phí MT nộp bổ sung năm 2020 và 2021 của 2 mỏ đá	5.366.117.024	5.366.117.024	0	
9	Chi phí thuê đất bổ sung năm 2022 của khu đất xã Tân An, Vĩnh Cửu	58.634.950	27.989.280	30.645.670	Điều chỉnh giảm 30%
10	Kê khai tiền thuế TN và phí MT đối với khoáng sản đi kèm phát sinh từ 2013 – 2020.	12.746.263.040	12.746.263.040	0	
Cộng		57.542.094.460	37.615.600.589	19.926.493.871	

Do hạn chế dòng tiền nên trong năm 2023, Công ty chưa thực hiện cho trả đủ các khoản nợ ngân sách còn tồn của năm trước. Trong năm, Công ty đã nhận Quyết định 3641/QĐ-CTDON-KDT ngày 11/7/2023 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản / yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng. Sau khi đã nộp đủ số tiền theo Quyết định này, ngày 31/7/2023 Cục thuế đã có Quyết định số 2121/QĐ-CTDON chấm dứt hiệu lực của Quyết định 3641/QĐ-CTDON-KDT.

4. Một số vấn đề tồn đọng của các năm trước chưa được giải quyết:

4.1 Dự án Cụm công nghiệp Long Phước 1 – huyện Long Thành, Đồng Nai:

Công ty đã bàn giao toàn bộ hồ sơ dự án cho Công ty CP Sonadezi Long Thành từ năm 2012. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2023, trên sổ sách kế toán vẫn đang còn ghi nhận và chưa xử

lý khoản góp vốn của các nhà đầu tư là 700.000.000 đồng và chi phí chuẩn bị dự án là 720.212.631 đồng.

4.2 Dự án DNC Building:

Dự án đã được thực hiện từ năm 2008 nhưng tạm ngưng đến nay do tình hình thị trường bất động sản chưa khởi sắc. Tại ngày 31/12/2023, chi phí kinh doanh dở dang của dự án được ghi nhận là 945.711.936 đồng.

5. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023

5.1. Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn

ĐVT: 1.000.000 đ

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	36.127	34.454
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	4.569	4.639
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	24.694	19.589
<i>Hàng tồn kho</i>	5.355	9.419
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	1.509	807
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	155.571	150.962
<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	7.795	8.121
<i>Tài sản cố định</i>	18.447	14.284
<i>Tài sản dở dang dài hạn</i>	22.468	22.003
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>	2.051	-
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	104.810	105.611
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	191.698	185.416
A. NỢ PHẢI TRẢ	98.536	86.412
<i>Nợ ngắn hạn</i>	74.950	69.712
<i>Nợ dài hạn</i>	23.586	16.700
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	93.162	99.004
<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	88.340	88.340
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	18.205	18.205
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	(13.383)	(7.541)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	191.698	185.416

- Tại ngày 31/12/2023, Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (7.541) triệu đồng; Chỉ số thanh toán hiện hành = TSNH/Nợ NH= 0,494 <1;

5.2. Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận:

Thực hiện theo Nghị quyết số 36/NQ.ĐHĐCĐ-DNC ngày 14/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông, do kết quả kinh doanh bị lỗ (24.197.689.596) đồng nên Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận.

6. Tình hình công bố thông tin:

Công ty đảm bảo việc công bố thông tin các Hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định hiện hành; các thông báo quan trọng của Cơ quan nhà nước liên quan đến Công ty.

7. Tình hình cổ đông:

Tại ngày 06/3/2024 chốt danh sách tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai là 172 cổ đông, gồm:

- Cổ đông tổ chức: 04 cổ đông; sở hữu 7.813.577 cổ phần, chiếm 88,45% tổng số cổ phần.
Trong đó: Tổng Công ty Sonadezi nắm giữ 52,29% cổ phần của Công ty.
- Cổ đông cá nhân: 168 cổ đông; sở hữu 1.020.423 cổ phần, chiếm 11,55% tổng số cổ phần.

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên chuyên trách điều hành hoạt động của Công ty. HĐQT đã phân công công việc từng thành viên hợp lý, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện:

- Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm.
- Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.
- Thống nhất chương trình và nội dung cho kỳ họp Đại Hội đồng cổ đông năm 2023.
- Quyết toán quỹ lương năm 2022 và phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2023.
- Thống nhất sáp nhập 02 đơn vị trực thuộc XN Đá Tân Cang 5 và XN Đá Thiện Tân 5 thành XN Khai thác Khoáng sản.
- Phê duyệt định mức sử dụng nguyên nhiên vật liệu 2023.
- Hợp đưa ra các giải pháp cho các dự án đang triển khai của Công ty.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Thông qua kết quả SXKD hàng quý của năm 2023.
- Thống nhất chủ trương giao dịch các bên liên quan và các quyết định khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Ban hành Quy định công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty.
- Phê duyệt KHLCNT gói thầu Tư vấn lập hồ sơ xin cấp phép môi trường – Mỏ đá Tân Cang 5; gói thầu di dời nhà văn phòng mỏ đá Tân Cang 5.
- Ban hành Quy định công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023 giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030.
- Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng của Công ty.
- Thông qua việc Thoái toàn bộ vốn đầu tư tài chính tại Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình với mức giá chuyển nhượng không thấp hơn 31.500 đồng/ cp SDV, 29.000 đồng/cp SZB.
- Thông qua việc tiếp tục Thoái toàn bộ vốn đầu tư tài chính tại Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

- Thông qua chủ trương triển khai xây dựng phương án tăng vốn điều lệ Công ty; chủ trương triển khai thẩm định giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu của Công ty.
- Thông qua việc ký Hợp đồng chuyển nhượng, sang tên giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất ngoài ranh mỏ đá Thiện Tân 5.
- Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 2 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc thành viên trong Ban tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.
- Căn cứ vào Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định và Điều lệ Công ty.
- Mặc dù năm 2023, Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai thực hiện các dự án; tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, bám sát thực tế và linh hoạt trong cách xử lý công việc để từng bước tháo gỡ khó khăn, tồn đọng của Công ty.

3. Đánh giá công tác kế toán:

- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ, kịp thời.
- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.
- Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.
- Riêng nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước vẫn còn chậm do Công ty chưa có nguồn tiền để nộp.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp khác của Công ty, giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.
- Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông.
- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

5. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

- Giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được công bố đầy đủ tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2023 trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Các giao dịch đã được báo cáo và được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng thẩm quyền của Luật định, Điều lệ Công ty.
- Các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan phát sinh được Công ty trình bày cụ thể tại Báo cáo quản trị và Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

D. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát năm 2023 gồm 03 thành viên:

- Bà Phan Thùy Đoan - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Liên - Thành viên
- Bà Lê Thị Yến - Thành viên

2. Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nhiệm vụ của từng thành viên được thống nhất tại Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 17/05/2022.

3. Trong năm, Ban kiểm soát đã có 02 cuộc họp thống nhất một số vấn đề trong quá trình kiểm soát hoạt động của Công ty.

4. Thù lao Ban kiểm soát năm 2023:

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao (đồng)
1	Phan Thùy Đoan	Trưởng ban	60.000.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	48.000.000
3	Lê Thị Yến	Thành viên	48.000.000
	Cộng		156.000.000

5. Chi phí hoạt động Ban kiểm soát năm 2023: không phát sinh.

E. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban điều hành cần có kế hoạch cụ thể cho việc thu hồi công nợ quá hạn tồn đọng và xem xét chính sách bán hàng cho từng đối tượng khách hàng phù hợp hơn tại các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là công nợ quá hạn các khách hàng mua bê tông, nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn lưu động của Công ty.
2. Xí nghiệp Bê tông: Ban điều hành cần rà soát và tìm hướng khai thác gia tăng công suất sản xuất và kinh doanh bê tông nhằm tối ưu hiệu quả của các trạm sản xuất bê tông thương phẩm.
3. Mỏ đá Tân Cang 5 và Thiện Tân 5: Đẩy nhanh công tác điều chỉnh chủ trương, hoàn tất các thủ tục về đất đai và giấy phép môi trường để đảm bảo hoạt động khai thác và kinh doanh cho Công ty trong năm tiếp theo.
4. Dự án Nhà máy Vật liệu mới (Gạch không nung): Đề nghị Ban điều hành sớm hoàn tất nghiệm thu gói thầu máy móc thiết bị sản xuất, rà soát lại hồ sơ dự án và đánh giá lại hiệu quả của dự án để đưa ra giải pháp phù hợp nhất.
5. Đối với Dự án Cụm công nghiệp Long Phước: Kiến nghị Ban điều hành sớm xử lý tất toán các khoản thu và chi phí liên quan đến dự án này.
6. Đối với Dự án DNC Building và Mặt bằng khu đất xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu: Kiến nghị Ban điều hành sớm đề xuất phương án kinh doanh để gia tăng nguồn thu và lợi nhuận cho Công ty.

7. Tiếp tục làm việc với Cục Thuế tỉnh Đồng Nai và cân đối dòng tiền sản xuất kinh doanh để thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo quy định.
8. Ban điều hành cần xúc tiến làm việc với cơ quan chức năng để xác định lại giá thuê đất cho các lô đất mà công ty đang hoạt động kinh doanh nhằm phản ánh kịp thời chi phí và kết quả kinh doanh của từng năm tài chính.

F. KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

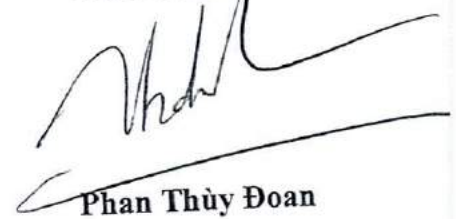
1. Kế hoạch chi phí hoạt động năm 2024: 20.000.000 đồng/ năm.
(Tập huấn chuyên môn; Hội họp, thảo luận, hội thảo chuyên môn; Chi phí đi lại; Thuế chuyên gia; ...)
2. Kế hoạch hoạt động:
 - Tiếp tục thực hiện giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
 - Tiếp tục giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
 - Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của năm trước.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thùy Đoan

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 36

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng và Vật Liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trương Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Toàn	Thành viên
Ông Trần Anh Điền	Thành viên
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phan Thùy Đoan	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên
Bà Lê Thị Yến	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Toàn	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc *Trần Anh Dũng*



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Số: 65/2024/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

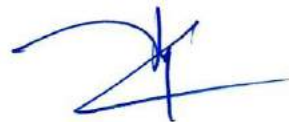
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.5 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính về việc Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 với số tiền âm 7,54 tỷ VND, và tại ngày đó, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 35,26 tỷ VND. Tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động tiêu cực đến thị trường bất động sản và xây dựng, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng nên hiện Công ty cũng đang gặp khó khăn về dòng tiền để thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn trong vòng 12 tháng tới. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Thanh Thanh
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2020-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Bích Thảo
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4341-2024-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.454.582.219	36.127.127.565
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.639.067.192	4.569.089.916
1. Tiền	111	4.1	4.639.067.192	4.569.089.916
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.588.958.097	24.694.230.521
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	23.375.529.037	26.815.904.046
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.595.218.774	2.475.400.314
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		520.235.690	1.017.413.398
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(6.902.025.404)	(5.614.487.237)
III. Hàng tồn kho	140		9.419.300.547	5.354.818.471
1. Hàng tồn kho	141	4.5	9.419.300.547	5.354.818.471
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		807.256.383	1.508.988.657
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		56.000.000	750.965.115
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	6.767.159
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	751.256.383	751.256.383
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		150.961.834.483	155.570.420.637
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.120.831.678	7.794.542.227
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.3	8.120.831.678	7.794.542.227
I. Tài sản cố định	220		14.020.857.732	18.446.499.448
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	13.960.857.724	18.376.499.444
Nguyên giá	222		80.040.306.003	82.553.081.566
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.079.448.279)	(64.176.582.122)
2. Tài sản cố định vô hình	227		60.000.008	70.000.004
Nguyên giá	228		359.296.027	359.296.027
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(299.296.019)	(289.296.023)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		22.003.508.543	22.468.427.652
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	22.003.508.543	22.468.427.652
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	2.050.600.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	2.050.600.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		106.816.636.530	104.810.351.310
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	106.816.636.530	104.810.351.310
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		185.416.416.702	191.697.548.202

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		86.412.264.043	98.535.616.271
I. Nợ ngắn hạn	310		69.712.154.090	74.949.917.101
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	20.887.478.196	25.847.330.478
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		817.654.944	2.461.670.946
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	36.672.968.403	35.099.375.662
4. Phải trả người lao động	314		2.061.971.386	907.449.687
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		377.655.783	792.931.385
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.285.312.148	1.769.945.713
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.11	7.202.500.000	7.465.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		406.613.230	606.213.230
II. Nợ dài hạn	330		16.700.109.953	23.585.699.170
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.12	10.461.251.765	10.461.251.765
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.11	3.560.053.000	10.762.553.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.678.805.188	2.361.894.405
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		99.004.152.659	93.161.931.931
I. Vốn chủ sở hữu	410		99.004.152.659	93.161.931.931
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.13.1	88.340.000.000	88.340.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	4.13.2	88.340.000.000	88.340.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.13.5	18.205.427.084	18.205.427.084
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.541.274.425)	(13.383.495.153)
LNST chưa phân phối lũy kể đến CK trước	421a		(13.383.495.153)	10.814.094.443
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.842.220.728	(24.197.589.596)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		185.416.416.702	191.697.548.202



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Tú Loan
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	118.791.005.650	138.491.251.940
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		118.791.005.650	138.491.251.940
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	100.726.607.180	131.821.287.831
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.064.398.470	6.669.964.109
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.304.892.147	924.293.924
6. Chi phí tài chính	22		1.732.681.518	1.124.539.741
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		1.727.334.600	1.124.452.301
7. Chi phí bán hàng	25	5.3	2.885.896.765	3.427.430.422
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	12.120.504.608	11.127.216.326
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.630.207.726	(8.084.928.456)
10. Thu nhập khác	31		2.343.889.756	521.059.956
11. Chi phí khác	32		131.876.754	16.633.721.096
12. Lợi nhuận khác	40		2.212.013.002	(16.112.661.140)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.842.220.728	(24.197.589.596)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.842.220.728	(24.197.589.596)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.13.4	661	(2.739)
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.13.4	661	(2.739)



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Tú Loan
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.842.220.728	(24.197.589.596)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	4.638.927.486	4.958.714.930
Các khoản dự phòng	03	5.5	1.604.448.950	1.254.542.557
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.830.356.036)	(1.444.655.557)
Chi phí lãi vay	06		1.727.334.600	1.124.452.301
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.982.575.728	(18.304.535.365)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.498.211.965	5.493.096.163
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.064.482.076)	2.404.799.442
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(4.775.663.011)	16.552.643.880
Tăng giảm chi phí trả trước	12		436.413.376	(27.442.446.334)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.727.334.600)	(1.124.452.301)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(245.166.913)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(199.600.000)	(1.734.287.948)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.150.121.382	(24.400.349.376)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.496.100.142)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		525.463.889	520.361.633
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.350.706.152	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.785.995	924.293.924
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.384.855.894	1.444.655.557
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	-	17.600.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(7.465.000.000)	(3.860.500.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(120.881.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.465.000.000)	13.618.618.640
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		69.977.276	(9.337.075.179)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.569.089.916	13.906.165.095
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	4.1	4.639.067.192	4.569.089.916



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Tú Loan
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Số: 63 /TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
Và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ.ĐHĐCĐ-DNC ngày 14/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023		5.842.220.728
2	Trích lập các quỹ	0%	0
3	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại sau trích quỹ		5.842.220.728
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		(13.383.495.153)
5	Chia cổ tức	0%	0
6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(7.541.274.425)

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024		615.000.000
2	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		(7.541.274.425)
3	Trích lập các quỹ	0%	0
4	Chia cổ tức	0%	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(6.926.274.425)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.



Số: 64/TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Căn cứ vào thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương của người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tiền lương của người điều hành thực hiện năm 2023.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện (đồng)
1	Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	362.880.000
2	Nguyễn Tiến Toàn	Phó Tổng Giám đốc	309.120.000
3	Nguyễn Tú Loan	Kế toán trưởng	118.928.000

2. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT thực hiện năm 2023.

- Tổng tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách là: 337.744.000 đồng.
- Quỹ thù lao Người quản lý không chuyên trách: 396.000.000 đồng.

Stt	Nội Dung	Kế hoạch (đồng/người/tháng)	Thực hiện (đồng/người/Tháng)
1	Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000
2	Trưởng ban kiểm soát	5.000.000	5.000.000
3	Thành viên BKS	4.000.000	4.000.000
4	Thư ký HĐQT	4.000.000	4.000.000

3. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024.

Mức tạm chi tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

- Tiền lương tạm chi hàng tháng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024 là 27.000.000 đồng/ tháng.

- Tiền lương tạm chi hàng tháng cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách từ Tháng 04/2024 là 22.000.000 đồng/tháng.

- Thù lao của người quản lý không chuyên trách:

- + Chủ tịch HĐQT từ tháng 04/2024: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Trưởng ban kiểm soát từ T01 – T04/2024: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao của Thư ký HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng.

Quỹ tiền lương và Quỹ thù lao thực hiện năm 2024 được quyết toán căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

Khi Nhà nước có sự thay đổi về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, sẽ giao Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.



Số: 65 /TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ vào điều lệ Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
Căn cứ vào danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

TT	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam	147-147 Bis Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
2	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Cty 319, số 63, Lê văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu giấy, TP.Hà Nội.
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	Số 02, Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM.

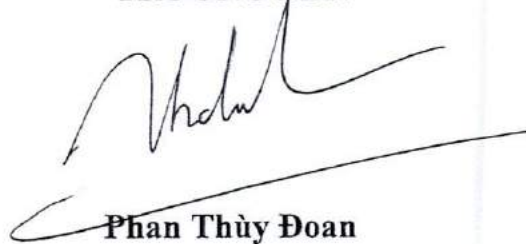
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Phan Thùy Đoàn

Số: 69 /TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

- Tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ với các nội dung sau:

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.

- Địa chỉ: 138, Khu phố 1, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 0251.3899.886 - Fax: 0251.3997 894

- Vốn điều lệ: 88.340.000.000 đồng (bằng chữ: Tám mươi tám tỷ ba trăm bốn mươi triệu đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 3600259352 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29/09/2005, cấp thay đổi lần 7 ngày 28/04/2022.

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Khai thác, chế biến, mua bán cát, đất, đá các loại; Sản xuất bê tông thương phẩm, xi măng, gạch ngói các loại; Mua bán vật liệu xây dựng;
 - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; đầu tư xây dựng khu công nghiệp,...
- Mã chứng khoán: DND
- Sàn giao dịch: Upcom
- Số cổ phần đang lưu hành: 8.834.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Mục đích chào bán cổ phần:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai chào bán cổ phần huy động vốn để bổ sung nguồn vốn lưu động, thanh toán các khoản nợ ngân hàng, thanh toán các khoản nợ ngân sách Nhà nước cũng như bổ sung nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn vốn đầu tư XD/CB của Công ty.

2. Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ:

- Tổ chức chào bán cổ phần: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
- Tên Cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần chào bán: 4.000.000 cổ phần (bằng chữ: Bốn triệu cổ phần)
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 40.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng).
- Số lượng cổ phần dự kiến sau chào bán: 12.834.000 cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán: 128.340.000.000 đồng.
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phần dự kiến chào bán/ số cổ phiếu đang lưu hành): 45,28%.
- Hình thức chào bán: Chào bán cổ phần riêng lẻ.
- Giá chào bán: 18.200 đồng/cổ phần.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán:
 - + Theo phương pháp Giá trị sổ sách: Giá cổ phiếu theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2023, giá trị sổ sách 1 cổ phần là: 11.200 đồng/cổ phiếu.
 - + Theo phương pháp giá trị thị trường: Giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu DND (tính đến ngày 27/02/2024) là: 15.663 đồng/1 cổ phiếu.
 - + Theo phương pháp thẩm định giá: giá cổ phiếu theo chứng thư thẩm định giá số 031902/CT-TTA.TĐG do Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín ban hành ngày 19/02/2024, giá cổ phiếu là 18.196 đồng/1 cổ phiếu.

Căn cứ theo các phương pháp xác định giá trên, để mang lại hiệu quả cho Công ty, đề xuất mức giá chào bán cổ phần riêng lẻ xác định theo phương pháp thẩm định giá là 18.196

đồng/cổ phiếu, làm tròn 18.200 đồng/ cổ phiếu.

- Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán.

Nhà đầu tư đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- + Là Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
- + Là Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- + Là Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
- + Là cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- + Là cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, quyết định danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phiếu chào bán (bao gồm và không giới hạn Nhà đầu tư là các cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành của công ty đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật quan tâm mua cổ phiếu chào bán), quyết định số lượng chào bán cho từng Nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện việc chào bán, HĐQT có thể quyết định điều chỉnh, thay thế Nhà đầu tư mua cổ phần, nhà đầu tư thay thế phải đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Phương thức xử lý cổ phần không chào bán hết:

+ Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần nhưng tại thời điểm thông báo nộp tiền mua cổ phần, nhà đầu tư không mua và/ hoặc không đăng ký mua hết số cổ phần đã đăng ký, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT quyết định tiếp tục chào bán số cổ phần không chào bán hết cho Nhà đầu tư khác đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua bao gồm và không giới hạn các nhà đầu tư đã được HĐQT thông qua trong danh sách Nhà đầu tư mua cổ phần trước đó. Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán nhằm đảm bảo việc chào bán thành công và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Giá cổ phiếu chào bán cho các Nhà đầu tư mua lại cổ phiếu bằng với giá cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

+ Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42

Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 35 Luật Chứng khoán về chào mua công khai và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

+ Kết thúc đợt chào bán cổ phiếu, các Nhà đầu tư không mua hết số lượng cổ phiếu Công ty đăng ký chào bán thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của các Nhà đầu tư).

- Tỷ lệ pha loãng dự kiến: Trong đợt chào bán riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BVPS), pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Nhà đầu tư được mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác.

- Thời gian thực hiện:

+ Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2024. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận chào bán cổ phiếu của Công ty.

+ ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán phù hợp. Thời gian chào bán cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của Công ty, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty (72,8 tỷ đồng) sẽ được sử dụng như sau: (1) Thanh toán các khoản nợ ngân sách Nhà nước; (2) Thanh toán nợ vay ngân hàng, nợ phải trả nhà cung cấp và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chi tiết phương án sử dụng số tiền chào bán cổ phiếu dự kiến như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Tổng giá trị (tỷ đồng)	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt chào bán (tỷ đồng)	Nguồn vốn khác bổ sung (tỷ đồng)	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán CP
1	Thanh toán các khoản nợ ngân sách Nhà nước	27	27	0	Trong Quý 3/2024
2	Thanh toán nợ vay ngân hàng, nợ phải trả nhà cung cấp và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.	45,8	45,8	0	Trong Quý 3/2024
Tổng cộng		72,8	72,8	0	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án sử dụng vốn). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông và báo cáo việc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có) tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.

- Tỷ lệ chào bán thành công của đợt chào bán tối thiểu: Không quy định.

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt bao gồm và không giới hạn việc đàm phán, điều chỉnh tiến độ trả nợ cho các đối tác; Vay vốn tín dụng ngân hàng và/hoặc huy động nguồn vốn hợp pháp khác, sử dụng nguồn vốn thu được từ hoạt động kinh doanh để bổ sung vốn lưu động, trả nợ. Hội đồng quản trị quyết định việc trả nợ cho từng đối tác căn cứ vào nguồn vốn huy động được.

IV. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

V. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.

Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán

VI. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật.

- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu. Quyết định điều chỉnh/bổ sung danh sách nhà đầu tư chứng khoán mua cổ phần (bao gồm cả số cổ phần phân bổ cho từng nhà đầu tư) đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất. Chủ động phân bổ hợp lý nguồn vốn thực tế thu được từ đợt chào bán vào các mục đích đã trình bày tại Phương án này hoặc các mục đích khác nhưng phải

đảm bảo không được gây thiệt hại cho Công ty.

- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty.

- Chỉ đạo việc xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Trên đây là nội dung của Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN; Sở GDCK Hà Nội;
- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *HL*



Trương Cường

Số: 66 /TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Tiến Toàn ngày 06/03/2024.

Trên cơ sở đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Tiến Toàn ngày 06/03/2024, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021 - 2026) đối với Ông Nguyễn Tiến Toàn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Thu*



Trương Cường

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM CHỨC VỤ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2021 – 2026)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của Bà Phan Thuỳ Đoan ngày 08/03/2024.

Trên cơ sở đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của bà Phan Thuỳ Đoan ngày 08/03/2024, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) đối với bà Phan Thuỳ Đoan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Huu*



Trương Cường

Số: 68 /TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về danh sách các ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
- Căn cứ vào thông báo số: 38/TB.HĐQT-DNC ngày 15/03/2024 về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số CCCD	Hình thức ứng cử/ đề cử
1	Trương Viết Hoàng Sơn	1977	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Số: 075077001121 ngày cấp: 07/04/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp đề cử

2. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số CCCD	Hình thức ứng cử/ đề cử
1	Hồ Thị Minh Tâm	1979	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Tài chính kế toán	Số: 074179000145 Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp đề cử

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỘNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU
ĐỒNG NAI
Trương Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ tên: Trương Viết Hoàng Sơn Giới tính: Nam.
2. Ngày tháng năm sinh: 26/04/1977.
3. Nơi sinh: Đồng Nai.
4. Số CCCD/hộ chiếu: 075077001121 Ngày cấp: 07/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.
6. Địa chỉ thường trú: G2/5, Tổ 12, Khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
7. Trình độ văn hóa: 12/12.
8. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
 - Kỹ sư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.
9. Quá trình công tác (từ khi đi làm đến nay)

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2000 đến 02/2001	Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Nhân viên phòng Kinh doanh
Từ 02/2001 đến 09/2002	Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Nhân viên Ban quản lý dự án KDC An Bình
Từ 09/2002 đến 09/2004	Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Tổ trưởng tổ dự án – Phòng kỹ thuật Xí nghiệp phát triển Nhà Sonadezi
Từ 09/2004 đến 12/2005	Công ty Cổ phần Địa ốc Sonadezi	Nhân viên Bộ phận kỹ thuật
Từ 01/2006 đến 07/2007	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Nhân viên bộ phận dự án
Từ 07/2007 đến 12/2009	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Tổ trưởng tổ dự án – Bộ phận dự án.
Từ 01/2010 đến 04/2015	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Phó giám đốc bộ phận dự án
Từ 05/2015 đến 09/2015	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Giám đốc bộ phận dự án
Từ 09/2015 đến 23/4/2016	Tổng Công ty Sonadezi	Phó ban Dự án Kinh doanh

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 23/4/2016 đến 1/7/2017	Tổng công ty Sonadezi	Phó ban Dự án – Kinh doanh, Thành viên HĐQT Công ty CP Sonadezi An Bình, Thành viên HĐQT Công ty CP BOT 319 Cường Thuận CTI
Từ 1/7/2017 đến 30/5/2019	Tổng Công ty Sonadezi	Trưởng ban Dự án – Kinh doanh, Thành viên HĐQT Công ty CP Sonadezi An Bình, Thành viên HĐQT Công ty CP BOT 319 Cường Thuận CTI
Từ 1/6/2019 đến 31/3/2023	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Phó tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP Sonadezi An Bình, Thành viên HĐQT Công ty CP BOT 319 Cường Thuận CTI
Từ 1/4/2023 đến nay	Tổng công ty Sonadezi	Phó ban Dự án – Kinh doanh, Thành viên HĐQT Công ty CP Sonadezi An Bình, Thành viên HĐQT Công ty CP BOT 319 Cường Thuận CTI

10. Các chức danh quản lý khác hiện đang nắm giữ (bao gồm cả chức danh Thành viên HĐQT của các Công ty khác).

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần BOT 319 Cường Thuận CTI.

11. Thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh khác và các lợi ích liên quan tới Công ty:

Stt	Tên Đơn vị	Giấy chứng nhận ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Mối liên hệ
1	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Mã số doanh nghiệp : 3600449307, cấp ngày 17/04/2023, nơi cấp : Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 113-116, lô C2, đường 9, KDC An Bình, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Thành viên HĐQT
2	Công ty Cổ phần BOT 319 Cường Thuận CTI	Mã số doanh nghiệp : 3603443783, cấp ngày 16/11/2021, nơi cấp : Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	315, Võ Nguyên Giáp, phường Phước tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Thành viên HĐQT

12. Số cổ phần sở hữu: 1.766.800 CP, chiếm 20% vốn điều lệ của Công ty DNC, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 1.766.800 CP, Chiếm 20% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.

13. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:

14. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức:

Người liên quan là cá nhân gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của ứng cử viên.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy tờ pháp lý, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Mối quan hệ
1	Trương Văn Yên	Số CCCD : 046045003660, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Bố đẻ
2	Trà Thị Gái	Số CCCD : 046045003660, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Mẹ đẻ
3	Đoàn Vinh	Số CCCD : 040052006959, ngày cấp 10/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	G2/5, Tổ 12, KP6, phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.	Bố vợ
4	Phan Thị Lệ Chi	Số CCCD : 042152008572, ngày cấp 31/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	G2/5, Tổ 12, KP6, phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.	Mẹ vợ
5	Đoàn Thùy Nga	Số CCCD : 075177013840, ngày cấp 10/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	G2/5, Tổ 12, KP6, phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.	Vợ
6	Trương Minh Quân	Số CCCD : 075206010237, ngày cấp 12/06/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	G2/5, Tổ 12, KP6, phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.	con
7	Trương Anh Quân	Số CCCD : 075209018239, ngày cấp 21/12/2023, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	G2/5, Tổ 12, KP6, phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.	con
8	Trương Việt Ngọc Hải	Số CCCD : 079074028378, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Anh ruột

9	Trương Thị Thu Giang	Số CCCD : 075179009658, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Em ruột
10	Trương Ngọc Thúy Ái	Số CCCD : 075182014713, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Em ruột
11	Trương Ngọc Thùy Dương	Số CCCD : 075185021602, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Em ruột
12	Trương Ngọc Anh Thu	Số CCCD : 075188016104, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Em ruột
13	Phạm Thị Hoa	Số CCCD : 042180012622, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Gia Lào, Suối Cao, Xuân Lộc, Đồng Nai.	Chị dâu
14	Lê Phước Giang	Số CCCD : 075071005110, ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, Thống Nhất, Đồng Nai	Em rể
15	Nguyễn Văn Phái	Số CCCD : 080093011936, ngày cấp 12/12/2022, nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 855, Ấp 5, Lạc Tấn, Tân Trụ, Long An	Em rể
16	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Mã số doanh nghiệp : 3600449307, cấp ngày 17/04/2023, nơi cấp : Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 113-116, lô C2, đường 9, KDC An Bình, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Thành viên HĐQT
17	Công ty BOT 319 Cường Thuận CTI	Mã số doanh nghiệp : 3603443783, cấp ngày 16/11/2021, nơi cấp : Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	315, Võ Nguyên Giáp, phường Phước tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Thành viên HĐQT

Tôi cam đoan những lời khai trên đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên.

Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI KHAI

Cms
 Triệu Việt Hoàng Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ tên: HỒ THỊ MINH TÂM Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/4/1979
- Nơi sinh: Bình Dương
- Số CCCD/hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế - Tài chính kế toán
 - Thạc sỹ Kinh tế - Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác (từ khi đi làm đến nay)

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2001-2002	Công ty TNHH TM-DV Quang Phúc	Kế toán tổng hợp
Năm 2003-2006	Công ty CP Du Lịch Sài Gòn	Kế toán tổng hợp
Năm 2007-2009	Công ty TNHH MTV Cọ Vàng	Kế toán trưởng
Năm 2010-2013	Tổng Công ty Sonadezi	Nhân viên kế toán
T9/2013-T10/2014	XN Giang Điền – Tổng Công ty Sonadezi	Kế toán trưởng
T11/2014-T8/2015	Tổng Công ty Sonadezi	Nhân viên kế toán
T9/2015-T4/2016	Tổng Công ty Sonadezi	Chuyên viên Ban QTTH
T5/2016 đến nay	Công ty D2D	Trưởng Ban kiểm soát

- Các chức danh quản lý khác hiện đang nắm giữ (bao gồm cả chức danh Thành viên HĐQT của các Công ty khác). Không có
- Thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh khác và các lợi ích liên quan tới Công ty: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 883.400 CP, chiếm 10% vốn điều lệ của Công ty DNC, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 883.400 CP, Chiếm 10% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu:CP, chiếm.....% vốn điều lệ.
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không có
- Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức:


Người liên quan là cá nhân gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của ứng cử viên.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy tờ pháp lý, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Mối quan hệ
1	Hồ Văn Chức	074028002659 ngày cấp 09/7/2021, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	Bạch Đằng, Tân Uyên, Bình Dương	Cha ruột
2	Đặng Khắc Quỳnh	046045002876 ngày cấp 20/6/2021, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	Phú Hồ, Phú Vang, Thừa Thiên Huế	Cha chồng
3	Lê Thị Ngãi	046147002335 ngày cấp 09/8/2021, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	Phú Hồ, Phú Vang, Thừa Thiên Huế	Mẹ chồng
4	Hồ Thị Kim Minh	075161000416 ngày cấp 10/4/2021, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	Ấp 4, xã Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Chị
5	Hồ Thị Thùy	074166002770 ngày cấp 01/5/2021, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	Ấp Điều Hòa, Bạch Đằng, Tân Uyên, Bình Dương	Chị
6	Hồ Thị Kim Phượng	075172002776 ngày cấp 12/1/2023, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	293/107 CMT8, Hòa Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Chị
7	Nguyễn Văn Tài	075064007158 ngày cấp 28/6/2021 nơi cấp CCSQLHCVTTXH	Ấp 4, xã Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Anh rể
8	Phạm Văn Lang	074063002252 ngày cấp 11/6/2023, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	Ấp Điều Hòa, Bạch Đằng, Tân Uyên, Bình Dương	Anh rể
9	Trần Cương Trực	075065011823 ngày cấp 20/8/2021, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	293/107 CMT8, Hòa Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Anh rể
10	Đặng Khắc Tường	046078000312 ngày cấp 04/7/2022, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	86/3/14 đường số 6, kp2, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TPHCM	Chồng
11	Đặng Hồ Minh Duy	074209006774 ngày cấp 13/11/2023, nơi cấp CCSQLHCVTTXH	86/3/14 đường số 6, kp2, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TPHCM	Con
12	Đặng Hồ Minh Thư	Không có (còn nhỏ)	86/3/14 đường số 6, kp2, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TPHCM	Con

Tôi cam đoan những lời khai trên đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên.

Biên Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI KHAI


 Hồ Thị Minh Tâm

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

Quy chế bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (Công ty DNC) được thực hiện theo quy định sau đây:

I. Nội dung bầu cử

- Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

II. Tiêu chuẩn và điều kiện để làm Thành viên HĐQT, thành viên BKS

- Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên Hội đồng Quản trị: Thực hiện theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp, các quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
- Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp, các quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

III. Bầu cử

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

1. Số lượng thành viên bầu

- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 01 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 01 thành viên.

Danh sách bầu cử được lập trên cơ sở đề cử, ứng cử (gọi tắt là ứng cử viên) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Nội dung phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử được ghi tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu.
- Phiếu bầu cử được đóng dấu đỏ của Công ty DNC và do Ban tổ chức phát cho các đại biểu tại Đại hội.
- Danh sách bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS: được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu.

3. Phương thức bầu cử:

- Tổng số phiếu bầu: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. (Hội đồng quản trị nhân 1; Ban kiểm soát nhân 1)
- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên; hoặc chỉ sử dụng một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

4. Cách thức bầu cử

- Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp được cấp 01 phiếu bầu Hội đồng Quản trị và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát.

- Bầu cho ứng viên nào thì cổ đông ghi số lượng phiếu biểu quyết vào cột bên phải của ứng viên đó, sao cho tổng số phiếu biểu quyết cho các thành viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu biểu quyết của mình.

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với ban bầu cử để xin cấp lại phiếu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử phải được bỏ vào thùng phiếu trước khi tiến hành kiểm phiếu.

5. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức phát ra và có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá số lượng phiếu bầu của cổ đông.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc các trường hợp sau:

- + Phiếu không đúng các nội dung do Ban tổ chức phát hành;
- + Phiếu không có chữ ký của cổ đông;
- + Phiếu bị gạch tên ứng viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách bầu.
- + Phiếu dùng vượt quá tổng số lượng phiếu bầu của mình.
- + Phiếu rách rời, tẩy xóa.
- + Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ một ứng cử viên nào.

6. Kết quả bầu cử

Người trúng cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

Trường hợp các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì xử lý như sau:

- Người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ được chọn;
- Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu cử lại giữa các ứng viên đó để chọn.

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 08/04/2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông / Người đại diện cổ đông:

Số cổ phần sở hữu/đại diện biểu quyết: CP

CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024			
2	Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024			
3	Báo cáo về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai năm 2023			
4	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán			
5	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024			
6	Tờ trình về tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024			
7	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
8	Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ			
9	Tờ trình miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)			
10	Tờ trình miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026)			
11	Tờ trình danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.			

Hướng dẫn biểu quyết:

- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.
- Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào cột tương ứng (Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến).

Chữ ký cổ đông/Người đại diện cổ đông:

Số: /NQ.ĐHĐCĐ-DNC

Biên Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai ngày 08/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các nội dung chủ yếu như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	Đồng	171.260.000.000	123.439.787.553	72%
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.283.000.000	5.842.220.728	256%
3	Nộp ngân sách	Đồng	30.300.000.000	31.010.433.104	102%
4	Xây dựng cơ bản	Đồng	7.430.000.000	1.333.659.407	18%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Đồng	93.192.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	615.000.000
3	Nộp ngân sách	Đồng	34.000.000.000
4	Xây dựng cơ bản	Đồng	0

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai năm 2023.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023		5.842.220.728
2	Trích các quỹ	0%	0
3	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại sau trích các quỹ		5.842.220.728
4	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		(13.383.495.153)
5	Chia cổ tức	0%	0
6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(7.541.274.425)

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		615.000.000
2	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		(7.541.274.425)
3	Trích các quỹ	0%	0
4	Chia cổ tức	0%	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(6.926.274.425)

6. Thông qua tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng Quản trị thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

6.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT thực hiện năm 2023.

- Tổng tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách là: 337.744.000 đồng.

- Quỹ thù lao Người quản lý không chuyên trách: 396.000.000 đồng.

Stt	Nội Dung	Kế hoạch (đồng/người/tháng)	Thực hiện (đồng/người/Tháng)
1	Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000
2	Trưởng ban kiểm soát	5.000.000	5.000.000
3	Thành viên BKS	4.000.000	4.000.000
4	Thư ký HĐQT	4.000.000	4.000.000

6.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024.

- Tiền lương tạm chi hàng tháng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024 là 27.000.000 đồng/tháng.

- Tiền lương tạm chi hàng tháng cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách từ tháng 04/2024 là 22.000.000 đồng/tháng.

- Thù lao của người quản lý không chuyên trách:

+ Chủ tịch HĐQT từ tháng 04/2024: 5.000.000 đồng/tháng.

- + Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Trưởng ban kiểm soát từ T01 – T04/2024: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Thư ký HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng.

Quỹ tiền lương và Quỹ thù lao thực hiện năm 2024 được quyết toán căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

Khi Nhà nước có sự thay đổi về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, sẽ giao Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định và báo cáo trước Đại hội cổ đông năm 2025.

7. Chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong ba Công ty thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

8. Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số/TTr-DNC ngày/...../2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

9. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với Ông Nguyễn Tiến Toán, kể từ ngày 08/04/2024.

10. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với Bà Phan Thuý Đoan, kể từ ngày 08/04/2024.

11. Thông qua danh sách các ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

12. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:

+ Ông/bà:.....- Thành viên Hội đồng quản trị

13. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:

+ Ông/bà:.....- Thành viên Ban kiểm soát

14. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất: Bầu ông/bà: giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách nhiệm kỳ IV (2021-2026).

.....

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08/04/2024. Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, Tk HĐQT.

Trương Cường